

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 63/2025/HNGĐ-ST

Ngày 04 – 9 – 2025

Về việc xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đoàn Thị Bấy.

- Bà Huỳnh Trúc Duyên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thắm, là Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Đoàn Đức Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 300/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2025 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 545/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Diễm Tr, sinh ngày 09/12/1997. CCCD số 096197009357 cấp ngày 15/9/2022 (có mặt).

Địa chỉ: đường Trần Nguyên H, khóm C, phường A, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Lê Phi L, sinh năm 1994. CMND số 381673310 cấp ngày 29/5/2015 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: đường Trần Nguyên H, khóm C phường A, tỉnh Cà Mau.

Hiện đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, chị Trần Diễm Tr trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Lê Phi L chung sống vợ chồng vào năm 2018, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND phường 4, thành phố Cà Mau (nay là phường An Xuyên), tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống do bất đồng quan điểm nên thường xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã nhiều lần hòa giải, góp ý nhưng anh L vẫn không thay đổi, đã nhiều lần đánh đập chị. Công an phường 4 có mời lên nhắc nhở nhiều lần nhưng anh L vẫn không thay đổi. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn anh L.

Về con chung: Chị xác định có 01 con chung tên Nguyễn Trần Bảo N, sinh ngày 25/4/2021, hiện đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị khai không nợ ai và không ai nợ lại anh, chị.

- Tại bản tự khai anh Nguyễn Lê Phi L trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Tr kết hôn khoảng năm 2019, đăng ký kết hôn tại UBND phường 4, thành phố Cà Mau (nay là phường An Xuyên), tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống anh có nghiện ma túy nên có những hành vi không tốt với vợ con. Nay chị Tr xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh xác định có 01 con chung tên Nguyễn Trần Bảo N, sinh ngày 25/4/2021, hiện đang sống với chị Tr. Khi ly hôn, anh đồng ý giao con cho chị Tr tiếp tục nuôi dưỡng và không đặt ra cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh khai không nợ ai và không ai nợ lại anh, chị.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật, không vi phạm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Cho chị Trần Diễm Tr được ly hôn anh Nguyễn Lê Phi L. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Bảo N, sinh ngày: 25/4/2021 cho chị Tr nuôi dưỡng, không cấp dưỡng. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: không có. Án phí xử lý theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Lê Phi L hiện đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau nên anh xin vắng mặt hòa giải, xét xử do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Diễm Tr và anh Nguyễn Lê Phi L chung sống vợ chồng vào năm 2018, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND phường 4, thành phố Cà Mau (nay là phường An Xuyên), tỉnh Cà Mau vào ngày 24/12/2018 tại số 110/2018 nên hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận bảo vệ. Trong quá trình chung sống theo chị Tr trình bày thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên thường xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã nhiều lần hòa giải, góp ý nhưng anh L vẫn không thay đổi, đã nhiều lần đánh đập chị. Công an phường 4 có mời lên nhắc nhở nhiều lần nhưng anh L vẫn không thay đổi. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn anh L. Đối với anh L cũng thống nhất yêu cầu chị Tr, anh đồng ý ly hôn. Xét thấy: Đời sống hôn nhân của anh, chị đã không còn, mâu thuẫn là có xảy ra, hiện nay anh chị thống nhất ly hôn, nên Hội đồng xét xử ghi nhận cho anh chị được ly hôn.

[3] Về con chung: Anh chị xác định có 01 con chung tên Nguyễn Trần Bảo N, sinh ngày 25/4/2021, hiện đang sống với chị Tr. Khi ly hôn, anh chị thống nhất giao con cho chị Tr tiếp tục nuôi và không đặt ra cấp dưỡng. Xét thấy, hiện cháu N đang sống với chị Tr, cháu còn nhỏ cần được sự chăm sóc của người mẹ và tránh xáo trộn cuộc sống sinh hoạt nên Hội đồng xét xử thống nhất theo ý kiến anh chị giao cháu N cho chị Tr tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh L không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Tr, anh L xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét;

[6] Về nợ chung: Chị Tr, anh L khai vợ, chồng không nợ ai và không ai nợ lại vợ, chồng nên không đặt ra xem xét.

[7] Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Diễm Tr về việc xin ly hôn anh Nguyễn Lê Phi L.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Bảo N, sinh ngày 25/4/2021 cho chị Trần Diễm Tr tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Lê Phi L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, chị Trần Diễm Tr phải chịu 300.000đ. Ngày 23 tháng 5 năm 2025, chị Tr đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0010913 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Cà Mau) nên được đối trừ chuyển thu sung công quỹ nhà nước.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND KV 1 - Cà Mau;
- UBND phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Lê Thị Thu**